

BÁO CÁO

Tình hình quản lý, sử dụng và công khai tài sản công năm 2021 của tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Công văn số 480/BTC-QLCS ngày 13/01/2022 của Bộ Tài chính về việc triển khai hệ thống Phần mềm thuộc Dự án “Nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công” và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021, Theo báo cáo của Sở Tài chính về kết quả tổng hợp số liệu của các Sở, Ban, ngành, địa phương; UBND tỉnh Quảng Nam kính báo cáo Bộ Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng và công khai tài sản công năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam với các nội dung chính như sau:

I. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG NĂM 2021:

1. Tình hình ban hành và thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công:

Hiện nay, hệ thống các văn bản pháp luật về tài sản được ban hành khá đầy đủ, chặt chẽ, có hệ thống và đang có hiệu lực thi hành trong kỳ báo cáo cụ thể như sau:

a) Đối với Bộ, ngành và cơ quan ở Trung ương:

Triển khai Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018), Chính phủ và các Bộ, ngành đã ban hành nhiều Nghị định, Quyết định như:

- Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 26/11/2017 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về quy định chi tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

- Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP;

- Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ về quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu nhà nước toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở toàn dân;

- Các Nghị định 43/2018/NĐ-CP, 44/2018/NĐ-CP, 45/2018/NĐ-CP, 46/2018/NĐ-CP ngày 12, 13, 14/03/2018 của Chính phủ về ban hành quy định

quản lý, sử dụng và khai thác tài sản là kết cấu hạ tầng: hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa, đường, sắt quốc gia;

- Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 30/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;

- Các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện của Bộ Tài chính:

+ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

+ Công văn số 6911/BTC-QLCS ngày 01/07/2021 về xử lý đối với tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;

+ Công văn số 8238/BTC-QLCS ngày 26/7/2021 về triển khai thực hiện Nghị định số 67/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP;

+ Công văn số 9449/BTC-QLCS ngày 19/8/2021 về sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

+ Công văn số 12505/BTC-QLCS ngày 01/11/2021 về hướng dẫn phương thức mua sắm tài sản công (xe ô tô) phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước;

+ Công văn số 13944/BTC-QLCS ngày 06/12/2021 về đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ;

+ Công văn số 14504/BTC-QLCS ngày 22/12/2021 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong công tác quản lý tài sản công.

b) Về phía địa phương:

Thực hiện các quy định nêu trên của Chính phủ, Bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương; UBND tỉnh ban hành một số quy định và triển khai một số nội dung sau:

(1) Về ban hành quy định về việc quản lý, sử dụng tài sản công (hiện đang còn hiệu lực thi hành trong kỳ báo cáo) như sau:

- Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh về ban hành danh mục tài sản thực hiện mua sắm tập trung của tỉnh Quảng Nam và giao đơn vị thực hiện;

- Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 3479/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND tỉnh về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc nhà làm việc của

cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 3575/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của UBND tỉnh về ban hành định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế) đối với cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt phương thức quản lý, tiêu chuẩn định mức xe ô tô chức danh, phục vụ công tác chung của tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 4362/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về ban hành tiêu chuẩn định mức trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù đối với đơn vị: Bệnh viện Phụ sản nhi, Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn, Trung tâm Y tế huyện Phước Sơn;

- Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng đặc thù trong lĩnh vực y tế đối với một số đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

- Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng đối với một số đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

- Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh về ban hành định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị của nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP;

- Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tài sản có giá trị lớn để phân định thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê;

- Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 về việc sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế), tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện mua sắm tập trung phát sinh nhiều bất cập, do đó UBND tỉnh đã tạm dừng thực hiện việc mua sắm tập trung theo Thông báo số 339/TB-UBND ngày 31/8/2017 và sau đó UBND tỉnh đã có Công văn số 7230/UBND-KTTH ngày 08/12/2020 về giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn

tính căn cứ tình hình thực tế về mua sắm tập trung nghiên cứu, xây dựng lại danh mục, mức giá trị mua sắm tập trung; trong đó lưu ý việc phân cấp, phân quyền, đặc điểm, tính chất nguồn kinh phí, thời điểm phát sinh nguồn kinh phí, loại tài sản và nhu cầu sử dụng để đảm bảo tính tự chủ, đồng bộ, hiệu quả theo mục tiêu, ý nghĩa của chủ trương mua sắm tập trung; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét ban hành thay thế cho Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh. Theo đó, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 20/TTr-STC ngày 17/01/2022 gửi UBND tỉnh để xem xét ban hành và triển khai thực hiện trong năm 2022.

(2) Về việc sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP:

- Tình hình ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn

Triển khai Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính; UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện:

+ Công văn số 578/UBND-KTTH ngày 28/01/2019 về giới thiệu và giao nhiệm vụ thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ;

+ Công văn số 2356/UBND-KTTH ngày 03/5/2019 về triển khai Nghị định số 04/2019/NĐ-CP theo Công văn số 3307/BTC-QLCS ngày 22/3/2019 của Bộ Tài chính;

+ Báo cáo số 2443/BC-STC ngày 19/9/2019 của Sở Tài chính về đề xuất về phương thức quản lý, khoán xe ô tô và phương án sắp xếp xe ô tô chức danh và phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ;

- Tình hình ban hành văn bản của UBND cấp tỉnh quyết định định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung đối với các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12, điểm d khoản 1 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP;

Theo ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 641-TB-TU ngày 31/10/2019, Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 407/HĐND-VP ngày 09/10/2019 và đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo số 2443/BC-STC ngày 19/9/2019 và Công văn số 3186/STC-GCS ngày 28/11/2019; UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 về phê duyệt phương thức quản lý, tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chức danh, phục vụ công tác chung tỉnh Quảng Nam.

- Tình hình ban hành theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các

cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP

+ Đối với xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế:

Theo ý kiến của Bộ Y tế tại Công văn số 7055/BYT-KHTC ngày 28/11/2019, Bộ Tài chính tại Công văn số 3216/BTC-QLCS ngày 20/3/2020; Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 16/TB-HĐND ngày 09/4/2020 và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 141/TTr-STC ngày 27/4/2020; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 về định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế đối với cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam.

+ Đối với xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế):

Theo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 641-TB/TU ngày 31/10/2019 và Thông báo số 737-TB/TU ngày 09/4/2020; Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 408/HĐND ngày 09/10/2019, Thông báo số 26/TB-HĐND ngày 28/5/2020, Thông báo số 36/TB-HĐND ngày 22/7/2020 và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số: 428/TTr-STC ngày 10/9/2019 và 284/TTr-STC ngày 13/8/2020; UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành các Quyết định: số 3575/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 về ban hành định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế) đối với cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam và số 2546/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 về sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế) đối với cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Quảng Nam.

- Tình hình ban hành văn bản quy định về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô quy định tại khoản 7 Điều 22 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

Trên cơ sở Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Công văn số 3307/BTC-QLCS của Bộ Tài chính và đề nghị của các đơn vị thuộc tỉnh; Sở Tài chính Quảng Nam đã có Báo cáo số 2443/BC-STC ngày 19/9/2019 về đề xuất phương thức quản lý, khoán xe ô tô; theo đó:

+ Đối với các chức danh được sử dụng xe ô tô (Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh) và đơn vị được sử dụng xe ô tô dùng chung (Văn phòng Tỉnh ủy, các tổ chức thuộc tỉnh ủy; Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các Sở Ban, ngành và tổ chức tương đương thuộc cấp tỉnh; Văn phòng Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND các huyện, thị xã, thành phố) có nhu cầu tự nguyện nhận khoán kinh phí sử dụng xe ô tô thì UBND tỉnh căn cứ tình hình thực tế để xem xét quyết định khoán kinh phí, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả; cá nhân, đơn vị nhận khoán thì không được trang bị xe ô tô theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

+ Đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ban, ngành và tổ chức tương đương và các đơn vị thuộc cấp huyện không được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung; trường hợp có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô hoặc thuê dịch vụ xe ô tô khi đi công tác.

Đến nay, chưa có cá nhân, đơn vị nào có nhu cầu nhận khoán kinh phí sử dụng xe ô tô do đó mà UBND tỉnh cũng chưa có ban hành quy định về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô quy định tại khoản 7 Điều 22 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

- Kết quả sắp xếp xe ô tô:

+ Đối với xe ô tô chức danh và dùng chung:

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại: Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 3931/QĐ-UBND của UBND tỉnh và đề nghị Sở Tài chính tại: Tờ trình số 53/TTr-STC ngày 26/2/2020, Tờ trình số 293/TTr-STC ngày 05/7/2021; UBND tỉnh đã ban hành:

Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 về phê duyệt phương án sắp xếp ô tô chức danh và phục vụ công tác chung tỉnh Quảng Nam (đợt 1),

Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 phê duyệt phương án sắp xếp xe ô tô chức danh và phục vụ công tác chung tỉnh Quảng Nam (đợt 2);

Theo đó thì:

Tổng số xe ô tô hiện có trước khi sắp xếp : 269 xe.

Tổng tiêu chuẩn định mức : 118 xe.

Số xe ô tô tiếp tục giữ lại để sử dụng : 116 xe.

(Thiếu 02 xe so với tiêu chuẩn định mức)

Số xe ô tô dôi dư phải xử lý : 151 xe.

Số xe ô tô đã xử lý : 133 xe.

Trong đó:

Có 121 xe: Đã xử lý hoàn thành.

Còn lại 12 xe đã có Quyết định thanh lý, nhưng chưa bán được, đang tiếp tục tổ chức xử lý bán đấu giá theo quy định.

Số xe ô tô còn lại phải xử lý tiếp : 18 xe.

(Sở Tài chính đã lập thủ tục trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt bán tại Tờ trình số 81/TTr-STC ngày 07/03/2022)

Hình thức xử lý xe ô tô dôi dư:

- Thanh lý (theo hình thức bán đấu giá): 133 xe.

- Bán (theo hình thức bán đấu giá, : 18 xe.

sẽ áp dụng trong thời gian tới)

+ Đối với xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế:

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh và đề nghị Sở Tài chính tại Tờ trình số 269/TTr-STC ngày 05/8/2021; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2235/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 phê duyệt phương án sắp xếp xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế tỉnh Quảng Nam;

Theo đó thì:

Tổng số xe ô tô hiện có trước khi sắp xếp	:	72 xe.
Tổng tiêu chuẩn định mức	:	113 xe.
Số xe ô tô tiếp tục giữ lại để sử dụng	:	50 xe.

(Thiếu 63 xe so với tiêu chuẩn định mức)

Ghi chú: Như vậy số xe ô tô phải xử lý là $72 - 50 = 22$ xe; Trong đó:

Xe ô tô không thuộc diện dôi dư, nhưng đến nay đã hư hỏng nặng, đủ điều kiện thanh lý: 19 xe.

Xe ô tô dôi dư cục bộ phải xử lý: 03 xe.

Số xe ô tô dôi dư phải xử lý	:	03 xe.
Số xe ô tô đã xử lý	:	03 xe.
Số xe ô tô còn lại phải xử lý tiếp	:	0 xe.

Hình thức xử lý xe ô tô dôi dư : Điều chuyển sang cho các đơn vị có tiêu chuẩn, định mức.

+ Đối với xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế):

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại: Quyết định số 3575/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của UBND tỉnh và đề nghị Sở Tài chính tại: Tờ trình số 308/TTr-STC ngày 13/7/2021; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 về phê duyệt phương án sắp xếp ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế) tỉnh Quảng Nam;

Theo đó thì:

Tổng số xe ô tô hiện có trước khi sắp xếp	:	139 xe.
Tổng tiêu chuẩn định mức	:	244 xe.
Số xe ô tô tiếp tục giữ lại để sử dụng	:	109 xe.

(Thiếu 135 xe so với tiêu chuẩn định mức)

Ghi chú: Như vậy số xe ô tô phải xử lý là $139 - 109 = 30$ xe; Trong đó:

Xe ô tô không thuộc diện dôi dư, nhưng đến nay đã hư hỏng nặng, đủ điều kiện và đã có Quyết định thanh lý, phải xử lý thanh lý: 26 xe.

Xe ô tô dôi dư cục bộ phải xử lý: 04 xe

Số xe ô tô dôi dư phải xử lý	:	04 xe.
Số xe ô tô đã xử lý	:	02 xe.
Số xe ô tô còn lại phải xử lý tiếp	:	02 xe.
Hình thức xử lý xe ô tô dôi dư	:	Điều chuyển sang cho các đơn vị có tiêu chuẩn, định mức.

(3) Về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất:

Triển khai theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 Quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công (thay thế Quyết định 09/2007/QĐ-TTg); Sở Tài chính đã có Công văn số 416/STC-GCS ngày 22/02/2019 và Công văn số 972/STC-GCS ngày 24/4/2019 về hướng dẫn và báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện sắp xếp lại, xử lý đối với đất, nhà, công trình và các tài sản khác gắn liền với đất. Theo đó, UBND tỉnh Quảng Nam đã có Công văn số 2614/UBND-KTTH ngày 14/5/2019 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đề sớm triển khai thực hiện và Sở Tài chính cũng đã nhiều văn bản đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị triển khai, thực hiện (tại các Công văn: số 1165/STC-GCS ngày 15/5/2019, số 2455/STC-GCS ngày 20/9/2019, số 2711/STC-GCS ngày 14/10/2019).

Đến nay, trên cơ sở phương án đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương; UBND tỉnh ban hành các Quyết định về phê duyệt phương án sắp xếp nhà đất như sau:

(i) Đối với nhà đất do khối Sở, Ban ngành quản lý sử dụng:

Đã lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất, trình UBND tỉnh phê duyệt được 45/47 cơ quan, đơn vị; còn lại 02 cơ quan, đơn vị đang thực hiện.

(ii) Đối với nhà đất do cấp huyện quản lý sử dụng:

Sở Tài chính đã lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất, trình UBND tỉnh phê duyệt được 13/18 huyện, thị xã, thành phố; còn lại 05 huyện, thị xã, thành phố đang hiện.

2. Đánh giá tình hình thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng và xử lý tài sản nhà nước:

Hầu hết các Sở, ban, ngành, địa phương đã nghiêm túc chấp hành và thực hiện việc phân cấp đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng theo đúng tiêu chuẩn, định mức; thực hiện việc điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản nhà nước đúng quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của tỉnh. Tài sản được theo dõi về hiện vật và giá trị; từng bước thực hiện kê khai đăng ký, báo cáo tài sản nhà nước theo quy định. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước đã chấp hành và thực hiện chế độ báo

cáo công khai, minh bạch tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước kịp thời, đúng quy định.

Tuy nhiên, một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm và nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc sau:

- Thực hiện công tác kê khai, đăng ký, công khai; xác lập sở hữu để quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; kê khai, đăng ký, nhập số liệu phát sinh về tài sản nhà nước chưa thực hiện theo đúng thời gian quy định (30 ngày kể từ ngày phát sinh); việc thực hiện và gửi các báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng tài sản hằng năm cho Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định còn chậm trễ, chưa kịp thời.

- Công tác rà soát, sắp xếp nhà đất của các Sở, ngành, địa phương có nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến công tác sắp xếp nhà đất còn chậm trễ với nhiều nguyên nhân khác nhau: Như hồ sơ pháp lý bị thất lạc, việc thiết lập lại hồ sơ nhà đất mất nhiều thời gian; làm ảnh hưởng nhất định việc tiến độ sắp nhà đất theo quy định. Mặc dù, UBND tỉnh và Sở Tài chính có rất nhiều văn bản hướng dẫn tháo gỡ và đôn đốc thực hiện nhưng các cơ quan, đơn vị địa phương chưa làm tốt việc này.

3. Kết quả quản lý, sử dụng và số liệu về tài sản công tại các cơ quan, tổ chức đơn vị của tỉnh Quảng Nam trong năm 2021:

a) Tổng số tài sản hiện có đang quản lý, sử dụng trong cơ sở dữ liệu (tính đến 31/12/2021): 11.856 tài sản, với tổng nguyên giá 17.228 tỷ đồng, giá trị còn lại 12.356 tỷ đồng; Cụ thể như sau:

(i) Về đất trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, các tổ chức khác: có 3.312 cơ sở, với tổng diện tích 15.972.092m², tổng giá trị 7.974 tỷ đồng.

(ii) Về nhà: có 6.985 cơ sở, với tổng diện tích 3.506.601m², tổng nguyên giá 7.046 tỷ đồng, tổng giá trị còn lại 3.389 tỷ đồng.

(iii) Về vật kiến trúc: có 130 cái, với tổng diện tích 6.241m², tổng nguyên giá 352 tỷ đồng, tổng giá trị còn lại 151 tỷ đồng.

(iv) Về xe ô tô các loại: có 344 xe, với tổng nguyên giá 242 tỷ đồng, tổng giá trị còn lại 75 tỷ đồng (tương ứng với % chất lượng còn lại bình quân khoảng 31%). Qua số liệu này, thấy rằng xe ô tô của tỉnh Quảng Nam hầu hết là quá cũ, đã hết khấu hao.

(v) Về phương tiện vận tải khác (ngoài ô tô): có 11 phương tiện, với tổng nguyên giá 22 tỷ đồng, tổng giá trị còn lại 5 tỷ đồng.

(vi) Về máy móc thiết bị: có 1.006 tài sản, với tổng nguyên giá 1.016 tỷ đồng, tổng giá trị còn lại 460 tỷ đồng.

(vii) Về cây lâu năm, súc vật làm việc: có 02 tài sản, với tổng nguyên giá 15,86 tỷ đồng, tổng giá trị còn lại 5,95 tỷ đồng.

(viii) Về TSCĐ hữu hình khác: có 45 tài sản, với tổng nguyên giá 542 tỷ đồng, tổng giá trị còn lại 279 tỷ đồng.

(ix) Về TSCĐ vô hình: có 21 tài sản; với tổng nguyên giá 15 tỷ đồng, tổng giá trị còn lại 13 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu số 02A-ĐK/TSNN - In phần 1, phần 2 và phần 3 đính kèm)

Ghi chú: Phần đối với số liệu tài sản công có giá trị dưới 500 triệu đồng và tài sản là công cụ dụng cụ từ tiết (v) đến tiết (ix); nội dung này mới được bổ sung, cập nhật vào phần mềm mới vừa triển khai tập huấn cuối năm 2021 và đầu năm 2022, nên số liệu chưa đầy đủ; hiện nay các đơn vị đang triển khai cập nhật.

b) Trong năm 2021, tổng số tài sản phát sinh tăng, giảm thuộc diện phải kê khai đăng ký vào Phần mềm quản lý đăng ký tài sản công của toàn tỉnh, cụ thể như sau:

(i) Số phát sinh tăng: 461 tài sản, với giá trị 837 tỷ đồng; Trong đó:

- Đất: 23 cơ sở, với diện tích 53.465m², tương ứng với tổng nguyên giá trên 358 tỷ đồng;

- Nhà: 124 cái, với diện tích 51.614m², tương ứng với tổng nguyên giá trên 311 tỷ đồng;

- Xe ô tô: 16 chiếc, tương ứng với tổng nguyên giá trên 14 tỷ đồng;

- Tài sản khác: 298 tài sản, tương ứng với tổng nguyên giá trên 152 tỷ đồng.

(ii) Số phát sinh giảm: 142 tài sản, với giá trị 152 tỷ đồng; Trong đó:

- Đất: 03 cơ sở, với diện tích 27.543m², tương ứng với tổng nguyên giá trị 28 tỷ đồng;

- Nhà: 53 cái, với diện tích 22.282m², tương ứng với tổng nguyên giá trên 62 tỷ đồng;

- Xe ô tô: 61 chiếc;

- Tài sản khác: 25 tài sản.

(Chi tiết theo biểu số 08b-ĐK/TSCĐ đính kèm - In phần 1, phần 2 và phần 3)

4. Đánh giá tình hình thực hiện kiến nghị của cơ quan kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản tài sản nhà nước:

Trong năm 2020, tại Kết luận số 315/KTNN-TH ngày 03/12/2021, Kiểm toán nhà nước có kiến nghị tỉnh Quảng Nam 02 nội dung về công tác quản lý tài sản công do Sở Tài chính tham mưu:

"- UBND tỉnh chưa thực hiện chế độ công khai tài sản công theo quy định tại Điều 121-124 Nghị định 151/2017/NĐ-CP và Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC.

- UBND tỉnh chậm sắp xếp, xử lý xe ô tô dôi dư so với quy định tại khoản 1, Điều 2, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP. Đến thời điểm kiểm toán, dôi dư 50 xe ô tô phục vụ công tác chung so với định mức chưa được xử lý".

Về việc này; Sở Tài chính Quảng Nam tiếp thu, thực hiện việc Báo cáo công khai tài sản công năm 2021 theo nội dung tại mục II, tại Báo cáo này. Đối với việc sắp xếp xe ô tô Sở Tài chính đã có Báo cáo số 3801/BC-STC ngày 31/12/2021 và UBND tỉnh đã có Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 27/01/2022 về đánh giá triển khai thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ; theo đó số xe ô tô dùng chung dôi dư còn lại phải xử lý là 18 xe (tại thời điểm lập báo cáo) và đến nay Sở Tài chính đã có Tờ trình số 81/TTr-STC ngày 07/3/2022 gửi UBND tỉnh về phê duyệt dứt điểm việc xử lý 18 xe ô tô nói trên theo hình thức bán tài sản công dôi dư.

5. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước:

Theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh và Sở Tài chính cũng đã kịp thời ban hành các văn bản về chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Theo đó các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chấp hành và thực hiện theo đúng quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản nhà nước. Công tác mua sắm tài sản nhà nước được thực hiện theo đúng quy định, có sự theo dõi chặt chẽ của cơ quan có thẩm quyền, đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ.

Trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước các cơ quan, đơn vị có tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát tài sản, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích của tài sản. Một số tài sản, thiết bị hư hỏng, không có nhu cầu sử dụng được điều chuyển cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu tận dụng sửa chữa để tiếp tục sử dụng làm việc. Các thủ tục thu hồi, thanh lý, điều chuyển, bán tài sản nhà nước được thực hiện đúng theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tuy nhiên, công tác quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh trong năm qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản, báo cáo định kỳ, báo cáo công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước chưa kịp thời, đúng tiến độ. Tài sản không có nhu cầu sử dụng đề nghị thanh lý, điều chuyển chưa cung cấp đầy đủ cho cơ quan có thẩm quyền về số liệu, tài liệu liên quan và chưa đề xuất kịp thời để cấp có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng tài sản theo quy định. Việc triển khai, rà soát sắp xếp các cơ sở nhà, đất của một số Sở, Ban, ngành, địa phương theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ còn chậm.

6. Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản nhà nước:

a) Xử lý tài sản tài sản tịch thu sung quỹ, xác lập quyền sở hữu nhà nước (cụ thể tài sản thi hành án), quy định tại Khoản 3, Điều 20, Nghị định số

29/2018/NĐ-CP thì việc tài sản theo hình thức bán (đấu giá, chỉ định hoặc niêm yết theo giá) theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Theo đó tại Điều 27 của Nghị định 151/2017/NĐ-CP quy định về bán chỉ định cụ thể như sau:

"Bán tài sản công theo hình thức chỉ định được áp dụng đối với tài sản công có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. Trường hợp cần thiết, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này xem xét, quyết định áp dụng hình thức niêm yết giá."

Như vậy, đối với việc xử lý tài sản tịch thu, xác lập quyền sở hữu nhà nước mà giá trị định giá có giá trị dưới 10 triệu đồng/đơn vị tài sản có được bán chỉ định không? Bởi vì, Nghị định nêu 02 điều kiện: về nguyên giá và về giá trị đánh giá lại. Trong khi đó tài sản tịch thu, xác lập quyền sở hữu nhà nước thì nguyên giá tài sản không thể xác định được. (Nội dung này đã kiến nghị những chưa được Bộ, ngành xem xét hoặc có ý kiến chỉ đạo).

b) Về triển khai hệ thống phần mềm thuộc dự án: "Nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công":

- Đối với việc triển khai đào tạo sử dụng phần mềm: Do tình hình dịch bệnh và hiện nay Bộ Tài chính mới triển khai đào tạo trực tuyến đến Quản trị Sở Tài chính; 18 Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc cấp huyện và 19 Sở, ngành thuộc cấp tỉnh; các đơn vị còn lại chưa được triển khai đào tạo. Do đó, việc triển khai sử dụng, cập nhật số liệu vào phần mềm là có những khó khăn nhất định; tỉnh Quảng Nam kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét tổ chức đào tạo cho những đơn vị còn lại.

- Về phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm: Theo phần mềm cũ (Phần mềm Quản lý tài sản nhà nước 4.0) thì tài sản để cập nhật vào phần mềm là: đất, nhà, xe ô tô và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản và tỉnh Quảng Nam được Bộ Tài chính phân quyền cho Sở Tài chính có quyền phân quyền cho các đơn vị trực thuộc tỉnh trong việc nhập, duyệt số liệu. Đến nay, theo phần mềm mới (Phần mềm quản lý tài sản công) thì cập nhật là tất cả tài sản (bổ sung nhóm tài sản dưới 500 triệu đồng và công cụ dụng cụ). Do đó, số và khối lượng tài sản để cập nhật vào phần mềm là rất lớn. Trong khi đó đối với Phần mềm mới này thì việc phân quyền cập nhật là chỉ đến cấp Sở (đối với các đơn vị thuộc khối tỉnh) và Phòng Tài chính Kế hoạch (đối với các đơn vị thuộc huyện). Theo đó cấp Sở thực hiện việc cập nhật cho các đơn vị trực thuộc Sở và các Phòng Tài chính Kế hoạch cập nhật cho các đơn vị của huyện, như vậy là rất khó khăn, không có thời gian và con người để thực hiện. Vì vậy, tỉnh Quảng Nam kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét phân cấp đến từng đơn vị trực tiếp quản lý tài sản, tức là mỗi đơn vị trực tiếp quản lý tài sản được quyền nhập và duyệt số liệu và Quản trị Sở Tài chính được quyền tạo tài khoản người sử dụng (user) và quản lý mật khẩu (pass word).

- Về tính hao mòn tài sản: Việc tính hao mòn tài sản của Phần mềm chưa tính đúng; cụ thể có một số tài sản khi lên báo cáo thì giá trị còn lại của thời điểm 31/12/2020 và 31/12/2021 là như nhau.

7. Các báo cáo kê khai tài sản của tỉnh Quảng Nam:

a) Báo cáo Tổng hợp tài sản công năm 2021:

Biểu 02A-ĐK/TSC (*in chi tiết đến bậc 1: phần 1 gồm 2 trang; phần 2 gồm 3 trang và phần 3 gồm 28 trang*) đính kèm.

b) Báo cáo tổng hợp hiện trạng sử dụng tài sản công 2021:

Biểu 08a-ĐK/TSC (*in chi tiết đến bậc 1: phần 1 gồm 2 trang; phần 2 gồm 3 trang và phần 3 gồm 27 trang*) đính kèm.

c) Tổng hợp báo cáo tình hình tăng, giảm tài sản công năm 2021:

Biểu 08b-ĐK/TSC (*in chi tiết đến bậc 1: phần 1 gồm 2 trang; phần 2 gồm 3 trang và phần 3 gồm 28 trang*) đính kèm.

II. BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI SẢN CÔNG NĂM 2021:

Theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy, kính gửi các tập tin dữ liệu công khai để Bộ Tài chính công khai về tài sản công năm 2021 trên cổng thông tin điện tử các Biểu mẫu sau:

1. Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công thực hiện theo Mẫu số 10a-CK/TSC;

2. Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo Mẫu số 10b-CK/TSC;

3. Công khai tình hình xử lý tài sản công thực hiện theo Mẫu số 10c-CK/TSC;

4. Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công thực hiện theo Mẫu số 10d-CK/TSC.

(Số liệu các biểu mẫu Công khai theo các tập tin đính kèm đính kèm theo)

Kính báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý Công sản) để theo dõi, tổng hợp và có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Cục QLCS);
- TT TU, TT HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP và các phòng chuyên viên;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh QN;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Quang

